

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2020/HS-ST
Ngày: 16/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc;

2. Bà Doãn Thị Lệ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Vũ Khắc T; Sinh năm 1986, tại Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: tổ A, thị trấn Đ, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ tên Phan Thị K (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

Tại bản án số 10/2004/HSST ngày 23/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 12 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999). Chấp hành án tại trại giam Đăk Trung, Bộ Công an. Ngày 02/4/2005, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này đã được xóa án tích).

Tại bản án số 14/2006/HSST ngày 19/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 06 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999). Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 26/7/2006, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này đã được xóa án tích).

Tại bản án số 14/2008/HSST ngày 20/5/2008 của Tòa án nhân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 30 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999). Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 11/4/2010, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này đã được xóa án tích).

Tại bản án số 52/2015/HSST ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 04 năm tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 10/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này đã được xóa án tích).

Bị bắt quả tang ngày 24/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai “Cố mặt”.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Võ Văn P; địa chỉ: thôn B, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Khắc T là người có sử dụng ma túy. Thông qua mối quan hệ xã hội, T có được số điện thoại của người đàn ông tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào sáng ngày 24/6/2020, T gọi điện thoại cho Th để hỏi mua ma túy, Th đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cổng chào xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, T đón xe khách (không rõ hãng xe, biển số) đi từ thị trấn Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai đến khu vực cổng chào xã Hòa Bình, thành phố Kư Mưm, tỉnh Kon Tum mua của Th 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào trong túi quần rồi đón xe khách (không rõ hãng xe, biển số) để về huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về đến ngã ba đường Lê Duẩn và đường Lý Thường Kiệt thuộc xã Chư Á, thành phố Pleiku, T vừa xuống xe để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an xã Chư Á phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trong túi quần trước bên trái của T 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng (đã tiến hành niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen viền đỏ, có số Imei 352219021184437, đã qua sử dụng, kèm sim số mặt sau có dãy số 8984.0200.0109.8594.5125.

Tại kết luận giám định số 534/KLGD ngày 03/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất rắn màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy bạc trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2453 gam*”.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 534/PC09 ngày 03/7/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar kèm sim số, T đã sử dụng để liên lạc mua ma túy. Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ vật chứng theo vụ án để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 159/CT – VKS ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Vũ Khắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Khắc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 534/PC09 ngày 03/7/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

Tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar kèm sim số đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Khắc T khai nhận:

Vào sáng ngày 24/6/2020, Vũ Khắc T đến khu vực cổng chào xã Hòa Bình, thành phố Kom Tum, tỉnh Kon Tum mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của 01 người đàn ông tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua được ma túy, T mang về huyện

Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, mục đích để sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về đi đến ngã ba đường Lê Duẩn và đường Lý Thường Kiệt thuộc xã Chư Á, thành phố Pleiku thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy và 01 chiếc điện thoại Mobiistar; chiếc điện thoại này bị cáo đã sử dụng để liên lạc với người bán ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Khắc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình tiết giảm nhẹ như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên chấp nhận; đồng thời nhận thấy tại phiên tòa bị cáo còn ăn năn hối cải, do đó áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi nêu trên của Vũ Khắc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo hoàn toàn ý thức được việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật nên dẫn bị cáo đến phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý về hình sự bốn lần, nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy các lần phạm tội của bị cáo trước đây đã được xóa án tích và không coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự song rõ ràng bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[5] Đối với đối tượng tên Th, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ theo yêu cầu của Kiểm sát viên gồm:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 534/PC09 ngày 03/7/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

Tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar kèm sim

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Khắc T 02 năm (hai năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì công văn ghi số 534/PC09 ngày 03/7/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

Tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar kèm sim số đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Khắc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo; các đương sự;
- Người đại diện (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

